

Số: 01/TB-VC3-V2

Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 13 tháng 4 năm 2017

VIỆN KSND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
CÔNG VĂN ĐẾN  
Số: 799/..... Ngày: 19/1/1/2017

## THÔNG BÁO

**Rút kinh nghiệm kiểm sát quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự bị cấp phúc thẩm hủy do vi phạm việc áp dụng pháp luật**

Thực hiện Chỉ thị 10/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, về tăng cường công tác kháng nghị phúc thẩm các vụ, việc dân sự.

Thông qua công tác kiểm sát phiên họp phúc thẩm giải quyết các vụ án dân sự do cấp sơ thẩm vi phạm việc áp dụng pháp luật bị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh hủy quyết định giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Để kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình kiểm sát quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Viện cấp cao 3) thấy cần thông báo cho Viện kiểm sát địa phương nghiên cứu rút kinh nghiệm, nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát lập hồ sơ và kiểm sát xét xử các vụ, việc dân sự- hôn nhân và gia đình trong thời gian tới.

### 1. Nội dung và kết quả giải quyết các vụ án

\* Vụ án: “Tranh chấp thừa kế” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Fp Do Thi-Ngọc Thanh (Nguyễn Thị Ngọc Thanh) với bị đơn ông Nguyễn Minh Phúc.

Qua kiểm sát lập hồ sơ và tham gia phiên họp phúc thẩm đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 535/2016/QĐST-DS ngày 01/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh thể hiện: Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 535/2016/QĐST-DS ngày 01/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh căn cứ Điều 192, Điều 194 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định: “*Đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp thừa kế vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 242/2015/DSST ngày 30/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh. Lý do hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo cung cấp chứng cứ bổ sung số 1290/2016/TB-DS yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ cụ thể (có tài liệu, chứng cứ chứng minh) của bị đơn hiện nay, bổ sung vào đơn khởi kiện, nhưng hết thời hạn trên ông Danh (đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) vẫn không cung cấp được chứng cứ theo yêu cầu và cũng không có ý kiến gì*”.

Ngày 15/8/2016, ông Lê Văn Danh là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh kháng cáo yêu cầu hủy quyết định đình chỉ.

Nội dung vụ kiện: Cụ Nguyễn Thị Lạc (chết ngày 22/6/2006) có 02 người con là Nguyễn Thị Ngọc Thanh và Nguyễn Minh Phúc. Diện tích đất 2074m<sup>2</sup> thuộc các thửa 4615, 768, 771 tờ bản đồ số 3 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 64/1999 cho Cụ Nguyễn Thị Lạc vào ngày 19/8/1999. Sau khi cụ Lạc



chết ông Phúc tự kê khai, lập văn bản khai nhận di sản (có công chứng) và điều chỉnh biến động quyền sử dụng đất sang tên ông Phúc. Nay bà Thanh yêu cầu công nhận diện tích đất 2074m<sup>2</sup> là di sản của cụ Lạc và chia thừa kế theo pháp luật.

Sau khi xem xét đơn kháng cáo của ông Lê Văn Danh là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và lý do đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy quyết định đình chỉ giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật do vi phạm trong việc áp dụng pháp luật cụ thể:

Quyết định đình chỉ căn cứ Điều 192, Điều 194 Bộ luật tố tụng dân sự, không căn cứ điểm, khoản nào cụ thể vì khoản 1 Điều 192 có 10 điểm và không quy định đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo khoản 1 Điều 193 quy định các trường hợp không được quyền khởi kiện lại trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 168 các điểm c, e, và g khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khi làm đơn khởi kiện nguyên đơn đã cung cấp địa chỉ, hộ khẩu nơi cư trú của bị đơn cho Tòa án, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt, thay đổi chỗ ở không thông báo cho nguyên đơn biết. Theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì trường hợp này Tòa án vẫn phải tiến hành thụ lý giải quyết theo thủ tục chung mà không cần thiết yêu cầu nguyên đơn bổ sung đơn khởi kiện. Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là trái pháp luật và không đúng theo Án lệ số 06/AL của Tòa án nhân dân tối cao công bố ngày 06/4/2016.

\* Vụ án: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”; giữa nguyên đơn là Trạm y tế xã Long An với bị đơn là bà Mai Thị Hồng.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 26/2016/QĐST-DS ngày 14/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh, cho rằng Trạm y tế xã Long An không có quyền khởi kiện theo điểm a, khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định: *Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 45/2015/TLST-DS ngày 26/10/2015 về việc tranh chấp “Quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn là Trạm y tế xã Long An với bị đơn là bà Mai Thị Hồng. Đương sự không quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.*

*Án phí: Hoàn lại Trạm y tế xã Long An 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 21866 ngày 26/11/2013 của Chi cục thi hành án dân sự.*

Ngày 22/7/2016, bà Dương Thị Hoa đại diện Trạm y tế xã Long An có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 26/2016/QĐST-DS ngày 14/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh.

Nội dung vụ án: bà Dương Thị Hoa đại diện Trạm y tế xã Long An làm đơn yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đối với phần đất và trụ sở làm việc đang sử dụng số 0858, diện tích nhà 132m<sup>2</sup> và diện tích đất 678,76m<sup>2</sup>, thửa đất số 2655, tờ bản đồ số 01. Theo Công văn số 1644/UBND ngày 22/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xác định chủ sở hữu tài sản khẳng định Trạm y tế xã Long An được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất trụ sở làm việc số 0858, diện tích nhà 132m<sup>2</sup> và diện tích đất 678,76m<sup>2</sup>,

thửa đất số 2655, tờ bản đồ số 01, căn cứ vào Quyết định số 20/1999/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính về ban hành quy chế quản lý, sử dụng trụ sở làm việc tại cơ quan hành chính sự nghiệp. Tại khoản 4, phần III, Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10/4/2007 của Bộ Tài Chính, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ đã bãi bỏ Quyết định số 20/1999/QĐ-BTC của Bộ Tài chính nên giấy chứng nhận trên đã bị bãi bỏ. Hiện tại, Trạm y tế xã Long An chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo trình tự, thủ tục của Luật đất đai, nên Trạm y tế xã Long An đang quản lý, sử dụng đất và trụ sở làm việc thuộc sở hữu Nhà nước. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến thống nhất giao cho đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng đất và trụ sở làm việc thuộc sở hữu Nhà nước là Trạm y tế xã Long An.

Như vậy, Trạm y tế xã Long An làm đơn yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đối với phần đất và trụ sở làm việc đang sử dụng là có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại Điều 186, Khoản 4 Điều 187 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật không đúng, dẫn đến quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lý do Trạm y tế xã Long An không có quyền khởi kiện là không có căn cứ.

Do đó, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy Quyết định đình chỉ giao hồ sơ cho Tòa án tỉnh giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

\* Vụ án: “Tranh chấp đòi tài sản” giữa nguyên đơn là Cụ Nguyễn Văn Sóc, với bị đơn là bà Nguyễn Thị Diệu.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 13/2016/QĐST-DS ngày 23/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh, cho rằng nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hữu Diệp, ông Phạm Văn Hiền, ông Phạm Ngọc Quý, ông Phạm Hữu Vĩnh Phước là chưa đủ điều kiện khởi kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 168 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: “*Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 07/2015/TLST-DS ngày 29/01/2016 về “Tranh chấp đòi tài sản”, giữa nguyên đơn là cụ Nguyễn Văn Sóc với bị đơn là bà Nguyễn Thị Diệu,*

*Án phí: Hoàn lại cho cụ Nguyễn Văn Sóc 8.300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 00352 ngày 29/01/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh”.*

Ngày 31/5/2016, ông Võ Trọng Kỳ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ và tiếp tục giải quyết vụ án để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự liên quan.

Nội dung vụ kiện: Ông Võ Trọng Kỳ đại diện ủy quyền của nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp đòi tài sản” số tiền 200.000.000 đồng là tài sản chung của cụ Sóc và cụ Tư. Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện cụ Tư chết ngày 25/05/2013, bà Vân chết năm 2013. Cụ Nguyễn Văn Sóc, bà Nguyễn Thị Tuyết Phượng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tâm, bà Nguyễn Thị Kim Anh, ông Nguyễn Văn Bé đều thừa nhận số tiền 200.000.000



đồng là tài sản chung của cụ Sóc và cụ Tư. Cụ Tư chết năm 2013, bà Nguyễn Thị Thu Vân chết năm 2013 nên người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tư và bà Vân là đồng sở hữu đối với phần tài sản là di sản của cụ Tư để lại nên việc giải quyết vụ án trên có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người thừa kế. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ chính xác thời điểm bà Vân chết (ngày tháng) để xác định người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của bà Vân.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải cho ông Phạm Hữu Điệp, ông Phạm Văn Hiền, ông Phạm Ngọc Quý, ông Phạm Hữu Vĩnh Phước theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp nhưng không được. Theo biên bản xác minh Cảnh sát khu vực ngày 31/3/2016 khẳng định theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp không có ai tên Phạm Hữu Điệp, Phạm Văn Hiền, Phạm Ngọc Quý... Hiện tại, ông Phạm Hữu Vĩnh Nhứt đã chuyển hộ khẩu... không rõ địa chỉ cụ thể (Bút lục 133-134). Ngày 21/4/2016, Tòa án nhân dân tỉnh ban hành Thông báo số 31/2016/TB-TA về việc bổ sung tài liệu, chứng cứ nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Trọng Kỳ không cung cấp được họ tên, năm sinh, địa chỉ cư trú của những người trên (Bút lục 137). Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng nguyên đơn chưa đủ điều kiện khởi kiện do không cung cấp được họ tên, năm sinh, địa chỉ cư trú của những người trên từ đó đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng với khoản 6 Điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Án lệ số 06/AL của Tòa án nhân dân tối cao công bố ngày 06/4/2016.

Tòa án nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ giải quyết các vụ án dân sự nêu trên với lý do nguyên đơn không có quyền khởi kiện và không cung cấp địa chỉ hiện tại của bị đơn là vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Do đó, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy các quyết định đình chỉ, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

## **2. Những vi phạm của cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm**

Thực hiện công tác kiểm sát hoạt động tư pháp trong hoạt động tố tụng của Tòa án, đối với các Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ Điều 192, Điều 194 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 được sửa đổi bổ sung năm 2011 (tương ứng với Điều 217 và Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015), nhưng không căn cứ điểm, khoản nào cụ thể, vì khoản 1 Điều 192 có 10 điểm và không quy định đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 193 hậu quả của việc đình chỉ: *“Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ tranh chấp, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 168 các điểm c, e, và g khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự”*.

Tại khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có 08 khoản quy định cụ thể về trường hợp Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Hậu quả của việc đình chỉ quy định tại khoản 1 Điều 218: *“Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về*

nguyên đơn, bị đơn và quan hệ tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192 điểm c, khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật”.

Mặc dù, Bộ luật tố tụng dân sự quy định trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, Tòa án phải gửi quyết định đó cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp. Tuy nhiên, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án thường không gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn trên.

Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Án lệ có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 06/4/2016, trong quá trình giải quyết vụ án dân sự nhất là những vụ án tranh chấp thừa kế có yếu tố nước ngoài hoặc nhiều người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng mà gặp khó khăn trong việc tổng đạt giấy triệu tập, để áp dụng giải quyết vào một số vụ án cụ thể như trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng nguyên đơn chưa đủ điều kiện khởi kiện do không cung cấp được họ tên, năm sinh, địa chỉ cư trú của những người trên, không căn cứ vào khoản 6 Điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Án lệ số 06/AL của Tòa án nhân dân tối cao công bố ngày 06/4/2016 từ đó đình chỉ giải quyết vụ án là vi phạm trong áp dụng pháp luật.

Vì vậy, khi kiểm sát quyết định đình chỉ cần đổi chiều việc áp dụng pháp luật, các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Án lệ đã được Tòa án nhân dân tối cao công bố, nhằm giải quyết vụ án dân sự đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của các đương sự.

Kiểm sát quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm thường gặp rất nhiều khó khăn, mặc dù Bộ luật tố tụng dân sự có quy định thời hạn gửi quyết định đình chỉ cho Viện kiểm sát 03 ngày làm việc nhưng hầu hết Tòa án không thể thực hiện được. Khi Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định đình chỉ nên đổi chiều việc áp dụng các quy định của pháp luật, việc áp dụng Án lệ, từ đó phát hiện được vi phạm, để kháng nghị hoặc báo cáo đề nghị kháng nghị trên một cấp kịp thời.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đề các Viện kiểm sát địa phương nghiên cứu, nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát hoạt động tư pháp và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao./

**Nơi nhận:**

- Đ/c Lê Hữu Thế - PVT- VKSTC (để báo cáo);
- Vụ 9 - VKSND tối cao (để báo cáo);
- VPTH - VKSND tối cao (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Văn Quảng - Viện trưởng- VC3 (để báo cáo);
- VKSND cấp cao 1, 2 (để biết);
- 63 VKS tỉnh, thành phố (để biết);
- Các đ/c PVT- VC3 (để biết);
- Viện 1,2,3, 4, VP - VC3 (để biết);
- Lưu văn thư, V2.

**KT.VIÊN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



